

**HÀNH HƯƠNG
CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI THỤY SỸ**

**THEO BƯỚC CHÂN
THÁNH NICOLAS DE FLÜE**



**Ý nguyện: Xin ơn bình an và yêu thương
cho các gia đình việt nam tại Thụy Sĩ !**

**Cộng đoàn Công giáo Việt nam tại Thụy Sĩ
Ngày 09-06-2012**

Đôi dòng về cuộc đời vị ẩn tu xứ Obwald.

Bất cứ ở đâu, khi người ta gặp Nicolas de Flue, người đều nhận thấy ông là một người kính sợ Thiên Chúa.

Ông là con người của sự cầu nguyện ; cuộc đời của ông là một hành trình đức tin.

Trong con người Nicolas de Flue biểu dương một cách tuyệt vời sự hòa hợp giữa tự do phạm trần và tự do siêu nhiên. [*Đức thánh Cha Piô XII.*]

Thánh Nicolas de Flue sinh năm 1417 tại làng Flüeli và qua đời năm 1487 lúc vừa tròn 70 tuổi. Ông là quan thầy của nước Thụy sĩ và ngày lễ kính hàng năm vào ngày 25/09.

Phép lạ trong bụng mẹ

Người ta kể rằng, khi còn trong bụng mẹ, Nicolas nhìn thấy trên trời một ngôi sao thật sáng che khuất hết các ngôi sao khác. Ánh sáng ngôi sao lan tỏa khắp trái đất. Về sau, lúc đã ẩn tu, ông đã thấy lại ngôi sao đó. Ông đã kể lại những sự kiện này cho một linh mục trong số các bạn bè ông quen biết, khi ông đã ẩn tu ở Ranft. Ông còn kể là, ngay sau khi sinh ra, ông đã nhận ra mẹ ông và bà đỡ đỡ. Và khi ông lãnh bí tích rửa tội, ông cũng nhận ra cha rửa tội và cha mẹ đỡ đầu.

Thời thơ ấu ở Flüeli

Từ thiếu thời, ông là một cậu bé tốt lành, đạo đức và khôn ngoan, vâng lời và lễ phép. Cậu luôn tìm kiếm sự thật, luôn tỏ ra nhân hậu và cao thượng đối với bạn bè. Cậu luôn khuyên nhủ các bạn phải biết thờ phượng Thiên Chúa và đối xử với nhau như anh em, trong bình an và thành thật.

Từ khi còn non nớt, ở tuổi vị thành niên, cậu đã ăn chay các ngày thứ sáu, rồi sau đó bốn ngày một tuần. Trong Mùa chay, cậu ăn chay suốt bốn mươi ngày và không cho ai biết. Khi người lớn biết được thì trách cậu là thái quá, nguy hiểm cho sự phát triển của tuổi trẻ. Cậu trả lời : đó là việc làm đẹp lòng lòng Thiên Chúa.

Bậc cha mẹ

Khi Nicolas đến tuổi lập gia đình, ông cưới một cô gái hiền lành tên là Dorothee. Ông lập gia đình không phải vì theo truyền thống hay ham muốn phạm tục, nhưng vì có “lệnh từ Trời cao”. Giữa hai vợ chồng không bao giờ có sự bất tín, thậm chí không một lời nói nặng làm mất lòng nhau. Họ sinh được 10 người con: 5 trai, 5 gái. Họ nuôi dạy con trong sự kính sợ Thiên Chúa và yêu mến việc lành. Các con đều hết sức noi gương người cha của mình.

Phục vụ tổ quốc

Vốn là người yêu chuộng hòa bình và sẵn sàng bảo vệ quê hương khi bị kẻ thù tấn công, nên Nicolas tham gia quân đội. Và khi đã đẩy lui địch thù, ông ra sức rao giảng lòng trung dung. Khi có thể, ông xa lánh mọi vinh hoa phú quý trần gian và đứng vững trước mọi vinh quang trần thế.

Ông luôn sống trong sự cầu nguyện. Đêm đêm, khi cả gia đình đã ngủ yên, ông thức dậy để canh thức và nguyện gắm hàng giờ trong đêm.

Sau chiến thắng Morat năm 1476, tình hình đã trở lên căng thẳng giữa các tỉnh thành phố và nông thôn. Thụy Sĩ ở bên bờ vực thẳm của một cuộc nội chiến. Người ta đã đến van nài Nicolas, sau đó cuộc tranh chấp đã được giải quyết ổn thỏa vào năm 1481. Hòa bình được củng cố. Cùng năm đó Fribourg và Soleur được gia nhập liên bang Thụy sĩ, mặc dù đã bị từ chối trước đó.

Đối đầu với ma quỷ

Một ngày kia, Nicolas và con trai đi đến thung lũng Melchtal. Nicolas leo lên sườn núi để trông coi đoàn súc vật của ông. Trong khi người con trai bó cỏ khô, Nicolas, một nông dân sành nghề, đi khai phá thêm đất đai. Bỗng nhiên, một tên quỷ xuất hiện nắm tay ông và quăng ông rơi vào một bụi gai. Khi không thấy cha đâu, người con trai vội đi tìm và thấy ông bất tỉnh, cơ thể sây sợt vì bị gai đâm. Cậu vác cha về bên cạnh đống lửa. Khi Nicolas tỉnh lại, ông liền nói: “Hãy can đảm vì danh Chúa! Quỷ đã hại cha, nhưng điều đó cũng là để thực thi thánh ý Chúa.”

Một lần khác, ông đi ra đồng kiểm tra đàn chiên bò của ông. Nicolas ngồi bệt xuống đất và theo thói quen bắt đầu cầu nguyện trong thinh lặng và chiêm ngắm những sự trên trời. Bỗng nhiên ông thấy từ trong miệng ông mọc lên một bông huệ trắng, hương thơm ngào ngạt và bông huệ vươn lên tới trời cao. Trong lúc đó đoàn súc vật của ông đi ngang qua trước mặt ông. Và bỗng nhiên ông nhìn xuống và thấy con ngựa của ông, ông rất vui vì nó đẹp hơn tất cả các con vật khác. Ông lại thấy một bông huệ khác mọc ra từ miệng ông, bông huệ nghiêng về phía con ngựa và con ngựa đã ăn mất bông huệ. Suy gẫm về sự kiện này, ông đã nhận thấy rằng: Bao lâu con người còn ước muốn thú vui trần tục, thì không thể đạt được những sự trên trời. Ông hiểu rằng ơn Chúa sẽ bị bóp nghẹt khi con người mang nặng những lo lắng về cuộc sống phàm trần, giống như trong đoạn Phúc Âm nói về hạt giống Lời Chúa bị rơi vào bụi gai.

Từ giã gia đình và người vợ hiền.

Sau khi cảm nhận tiếng gọi của Chúa, ông đã bàn hỏi với vợ mình. Ông nói với vợ là ông nghe sự thúc giục trong lòng phải từ bỏ thú vui trần thế và tìm một nơi cô tịch để sống trong cầu nguyện và chiêm niệm. Chỉ khi người vợ ưng thuận thì ông

mới có thể tu hành. Vì thế ông đã hết sức thuyết phục vợ mình. Nhưng mọi lý lẽ của ông đều vô ích.

Ông cũng xác định rõ là cuộc sống hiên tại của ông, với tư cách là chủ gia đình, sẽ không cho phép ông xa lánh trần tục như lòng ông mong muốn. Ông năn nỉ vợ ông mãi và cuối cùng thì bà đã chấp nhận để ông ra đi.

Vui sướng khi được sự ưng thuận của vợ, ông quyết định tìm một nơi yên tĩnh để thực hiện điều ông mong muốn. Ông chia tay vợ con và lên đường tìm kiếm nơi ẩn tu. Ông tính rời khỏi Thụy sỹ. Nhưng khi ông đi tới Liestal gần thành phố Bâle, ông gặp một người nông dân. Người nông dân ủng hộ ông trong ý định ẩn tu, nhưng khuyên ông đừng rời xa quê hương. Đêm hôm đó ông không đi xa hơn nữa, ngủ trong một cánh đồng. Vừa nhắm mắt, ông thấy một luồng ánh sáng từ trời bao trùm lấy ông. Ông bỗng cảm thấy đau đớn như bị một lưỡi dao đang cắt cơ thể ông thành từng phần, đồng thời một sợi dây thừng kéo ông trở lại. Ông nhận ra đó là dấu chỉ ông phải quay về quê.

Sáng sớm hôm sau ông đã lên đường trở về quê. Nhưng không về lại gia đình, ông vào sườn đồi Melchtal thuộc phần đất gia đình ông. Ông ở đó tám ngày dưới một bụi cỏ gai, không ăn uống gì. Và không ai biết ông ở đâu.

Cuối cùng thì mấy người thợ săn đã bắt gặp ông. Tin này bay về gia đình và làng quê ông. Nhiều người đã tìm đến hành hương bên ông. Nicolas bị quấy rầy, ông đã tìm đến một nơi xa, hẻo lánh, khó đến hơn nữa để ẩn tu. Và một hôm ông nhìn thấy bốn luồng sáng chiếu xuống như là bốn cây nến cháy tại một nơi thung lũng gọi là Ranft. Ông nhận ra đó chính là nơi mà ý Chúa muốn ông sống để ca tụng Chúa.

Với sự giúp đỡ của mấy người hàng xóm, ông đã dựng lên một cái chòi bằng gỗ. Một năm sau, chính quyền vùng đó quyết định xây một nhà nguyện kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa. Và làm một cái chòi nhỏ bằng gỗ thông dính liền vào nhà nguyện để Nicolas ẩn tu. Từ chỗ ở, ông có thể nhìn thấy bàn thờ của nhà nguyện. Ông đã sống ở đó trong vòng 20 năm, không ăn không uống. Ông đã sống bằng sức thiêng liêng qua bí tích Thánh Thể.

Cái chết của một vị thánh

Khi đã đến lúc vào hưởng niềm vui nước trời, Chúa đã cho ông ngã bệnh đau đớn. Ông bị đau trong xương và các gân. Cơ thể ông khô héo như đã chết. Ông chịu đau đớn trong vòng tám ngày. Sau cùng ông xin nhận của ăn đàng là rước Mình Máu Chúa. Sau khi rước lễ, theo thói quen, ông nằm dài trên đất, nâng hồn lên tạ ơn Chúa, dù đau đớn rất nhiều. Và ông đã ra đi êm dịu ngày 21/03/1487, vừa tròn 70 tuổi. Ông được phong thánh ngày 15/05/1947 và được đặt làm quan thầy cho hòa bình thế giới.

Lời kinh của Nicolas:

« Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
Xin lấy con khỏi con,
Cho con hoàn toàn thuộc về Chúa.
Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
Xin lấy khỏi con tất cả những gì chia lìa con với Chúa.
Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
Xin cho con tất cả những gì kéo con lại gần Chúa »

Nhà thờ xứ Sachselsn



Xây dựng vào những năm 1672-1684. Mộ thánh Nicolas đặt ở đây từ năm 1679.
Và xác thánh Nicolas được đặt dưới bàn thờ chính sau khi trùng tu nhà thờ năm 1974-1976.



Phía bên bàn thờ cạnh bên phải, chiếc áo dài của thánh Nicolas được giữ trong một tủ kính.

Và phía bàn thờ cạnh bên trái là bản sao tấm biểu tượng chiêm niệm của Nicolas.



Nhà nơi ông sinh ra



Ngôi nhà gia đình ông Nicolas de Flue. Ông rời ngôi nhà và gia đình năm 1467.



Nhà nguyện Ranft phía trên khánh thành năm 1469. Tại nơi đây ông đã nhìn thấy bốn luồng sáng từ trời xuống.



Căn phòng nơi ông ẩn tu suốt 20 năm cho tới khi qua đời tháng 3 năm 1487.



Nhà nguyện Ranft phía dưới khánh thành năm 1501 để đón tiếp khách hành hương, sau khi thánh Nicolas qua đời.



MƯỜI BÍ QUYẾT ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC BÌNH AN
Theo linh hướng của Nicolas de Flue
Do cha Josef Banz biên soạn

1. **Mỗi ngày, ta phải xua đuổi hận thù xa khỏi lòng mình.**
Từ bỏ hận thù để đạt tới yêu thương. Vì hận thù gây đổ vỡ, yêu thương gây dựng.
2. **Mỗi ngày, ta phải vượt thắng toan tính trả thù.**
Vượt qua thù hận để đạt tới khoan dung. Ước muốn trả thù đưa ta vào vòng bạo động.
3. **Ta phải kìm chế giận dữ nội tâm bằng cách:**
 - Hãy đếm từ 1-10 khi ta muốn nói lời xấu.
 - Hãy nén lòng khi bị đôi chối.Vượt qua cơn giông tố nội tâm để đạt tới tĩnh lặng trong tâm hồn.
4. **Luôn nhìn điều tốt nơi người khác.**
Vì mỗi người đều có phẩm giá và đáng được coi trọng.
5. **Luôn lắng nghe để hiểu được tư tưởng và cảm nhận của người khác.**
Mỗi người có cái nhìn riêng, nỗi lo âu, nhu cầu riêng, nhiệt khí và ước mơ cá nhân. Mỗi người phải được tôn trọng.
6. **Luôn mở rộng lòng, quan tâm và thông cảm với người khác.**
Tất cả mọi người đều ước mong được yêu thương chân thành và đón nhận lòng bao dung.
7. **Luôn mở rộng bàn tay và sẵn sàng giúp đỡ.**
Vì ai cũng cần sự giúp đỡ thiết thực.
8. **Hãy nghĩ ngay đến hòa giải trong khi cãi cọ nhau.**
Thật lòng nói chuyện với nhau sẽ mang lại đoàn kết.
9. **Mỗi ngày hãy cầu xin:**
“Xin Chúa cho con ơn bình an trong tâm hồn!”
Vì Chúa là sự Bình An.
10. **Và mỗi ngày đừng quên:**
“Xin Chúa giúp con làm một cử chỉ bình an.”
Vì Chúa biết rõ hơn ta ở đâu và phải làm cách nào để mang lại sự bình an.